

1. Bài cũ:

- Chữa bài tập 3
- Nhận xét khen ngợi HS.

2. Bài mới: Giới thiệu bài.

* Hoạt động 1: Hướng dẫn h/s cách chia

a) trường hợp chia hết

- GV nêu phép tính : $128472 : 6 = ?$
- Hướng dẫn h/s chia

$$\begin{array}{r} 128472 \quad | \quad 6 \\ 08 \quad \quad | \quad 21412 \\ 24 \quad \quad | \\ 07 \quad \quad | \\ 12 \quad \quad | \\ 0 \end{array}$$

b) Trường hợp chia có dư:

- GV đưa phép tính: $230859 : 5 = ?$

$$\begin{array}{r} 230859 \quad | \quad 5 \\ 30 \quad \quad | \quad 46171 \text{ dư } 4 \\ 08 \quad \quad | \\ 35 \quad \quad | \\ 09 \quad \quad | \\ 4 \end{array}$$

Lưu ý phần chia có dư.

* Hoạt động 2:

Bài 1: HS nêu yêu cầu của bài

Nhắc lại cách chia

Bài 2: HS đọc đề

- Nêu cách làm

Bài 3: HS tự đọc đề tóm tắt đề.

- GV chữa bài nhận xét.

3. Củng cố - Dặn dò:

- GV tóm tắt nội dung, nhận xét giờ.

- 1 h/s chữa bảng
- Lớp nhận xét

- Hướng dẫn h/s cách làm
12 chia 6 được 2 viết 2
2 nhân với 6 bằng 12
12 trừ 12 bằng 0, viết 0
hạ 8

- Hướng dẫn h/s cách làm
23 chia 5 được 4 viết 4
4 nhân 5 bằng 20
23 trừ 20 bằng 3 hạ 0

- HS làm vở.

- HS làm vở

- 1 em làm bảng nhóm
- Mỗi bể có số lít xăng là:
 $128610 : 6 = 2135$ (lít)

Đáp số: 2135 lít

HS giải vở

- 1 em làm bảng nhóm

Ta thấy: $187250 : 8 = 13406$ (dư 2)

Vậy xếp được 13406 cái áo và còn thừa 2 cái áo

Luyện từ và câu

Luyện tập về câu hỏi

I. Mục tiêu:

- Luyện tập nhận biết một số từ nghi vấn và đặt câu với từ nghi vấn ấy.
- Bước đầu nhận biết một dạng câu có từ nghi vấn nhưng không dùng để hỏi.

II. Đồ dùng dạy học:

- Phiếu học tập.

III.Các hoạt động dạy học:

1.Bài cũ:

? Câu hỏi dùng để làm gì? Cho ví dụ?

2.Bài mới: Giới thiệu bài.

* *Hoạt động 1: Củng cố về cách đặt câu hỏi*

Bài 1: HS đọc yêu cầu của đề

- Tổ chức cho h/s hỏi - h/s trả lời

- GV chốt kiến thức

Bài 2: HS đọc yêu cầu của đề

- HS làm miệng

- GV nhận xét.

? Nhận biết câu hỏi qua dấu hiệu nào?

* *Hoạt động 2 : Luyện dùng câu hỏi*

Bài 3: GV phát phiếu

- Đại diện các nhóm trình bày.

- GV nhận xét chung

Bài 4: Với mỗi từ nghi vấn đặt một câu hỏi

* *Hoạt động 3: Nhận biết đúng câu hỏi.*

Bài 5:

? Thế nào là câu hỏi.

3.Củng cố - Dặn dò:

- Tóm tắt nội dung, nhận xét giờ. Y/c HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

a, Hăng hái và khoẻ nhất là ai?

b, Trước giờ học các em thường làm gì?

c, Bền bỉ như thế nào?

d, Bọn trẻ xóm em hay thả diều ở đâu?

VD: - Ai đọc hay nhất lớp?

- Cái gì dùng để lợp nhà?

- HS trả lời

- HS thảo luận nhóm 2

a, Có phải - không?

b, Phải không?

c, à

- Đọc nêu yêu cầu

- HS nối tiếp nêu câu hỏi mình đặt.

- Lớp nhận xét.

- HS đọc, nêu yêu cầu

- Câu b,c,e

Là câu nêu ý kiến của người nói, nêu đề nghị

- HS nhắc lại

Khoa học

Một số cách làm sạch nước

I.Mục tiêu:

Sau bài học, học sinh biết cử lý thông tin để

- Kể một số cách làm sạch nước và tác dụng của từng cách

- Nêu được tác dụng của từng giai đoạn trong cách lọc nước đơn giản và sản xuất nước sạch của nhà máy nước.

- Hiểu được sự cần thiết phải đun sôi nước trước khi uống

II.Đồ dùng:

- Phiếu học tập

III.Các hoạt động dạy học:

1.Bài cũ:

? Nêu nguyên nhân làm nước bị ô nhiễm?

2. Bài mới: Giới thiệu ghi bảng

* *Hoạt động 1: Tìm hiểu một số cách làm sạch nước*

? Kể một số cách làm sạch nước mà gia đình ở địa phương em đã sử dụng?

? Kể tên các cách làm sạch nước và t/d của từng cách ?

* *Hoạt động 2: Thực hành lọc nước*

- Chia nhóm (8 em)

- Kết luận:

- Than củi có t/d hấp thụ các mùi lạ

- Cát sỏi có t/d lọc những chất không hoà tan

- Kết quả: Nước được - nước trong (nhưng không uống được vì vi khuẩn chưa chết) nên phải đun sôi

* *Hoạt động 3: Tìm hiểu quy trình sản xuất nước sạch*

- Cho HS quan sát H2T57

- Kết luận: SGK T114

* *Hoạt động 4: Thảo luận về sự cần thiết phải đun sôi nước uống*

? Nước đã làm sạch bằng các cách trên đã uống ngay được chưa? Tại sao?

? Muốn có nước uống được chúng ta phải làm gì? Vì sao?

HS: Trả lời

HS: Lọc nước bằng giấy lọc, bông,... lót ở phễu.

Bằng sỏi cát, than củi,... đối với bể lọc - Khử trùng nước bằng pha nước gia - ven để diệt vi khuẩn

- Đun sôi nước, để thêm chừng 10'

HS: Trả lời

HS: Thực hành lọc nước theo nhóm (Làm từng bước như SGK trang 56)

- Đại diện nhóm trình bày và phân nước đã được lọc

HS: Quan sát - thảo luận nhóm 4 làm phiếu học tập

- Đại diện một số nhóm lên trình bày

HS: Chưa vì chưa diệt hết được các vi khuẩn

HS: Đun sôi nước để diệt hết các vi khuẩn và các chất độc còn tồn tại trong nước

HS: Đọc mục bạn cần biết

3. Củng cố dặn dò

Nhận xét giờ học. Y/c HS về xem bài và chuẩn bị bài sau.

Buổi chiều:

Đạo đức

Biết ơn thầy, cô giáo (Tiết 1)

I. Mục tiêu:

- Học xong bài này, học sinh có khả năng:

1. Hiểu: + Công lao của các thầy giáo, cô giáo đối với học sinh

- + Học sinh phải kính trọng, biết ơn, yêu quý các thầy giáo, cô giáo
- 2. Biết bày tỏ sự kính trọng, biết ơn các thầy giáo, cô giáo
- 3. Lắng nghe lời dạy của thầy cô
- 4. Thể hiện kỹ năng sự kính trọng, biết ơn thầy cô.

II. Các hoạt động dạy học:

1. Bài cũ:

- Đọc ghi nhớ của bài

Hiếu thảo với ông bà, cha mẹ

2. Bài mới: Giới thiệu ghi bảng

* *Hoạt động 1: Xử lý tình huống*

- Nêu tình huống

HS: Đọc - lớp nhận xét

HS: Dự đoán các cách ứng xử có thể xảy ra.

- Trình bày lý do lựa chọn

- Thảo luận lớp

Kết luận: Thầy giáo, cô giáo đã dạy dỗ các em biết nhiều điều hay, điều tốt,...

* *Hoạt động 2: Thảo luận cặp đôi (BT1)*

- Cho HS thảo luận cặp đôi bài tập 1

HS: Thảo luận cặp đôi

- Một số cặp trình bày

- Lớp nhận xét

Kết luận: Các tranh 1, 2, 4 là đúng
Tranh 3 là sai

* *Hoạt động 3: Thảo luận nhóm (BT2)*

- Chia nhóm

- Phát cho mỗi nhóm một băng chữ viết tên một việc làm trong BT 2

HS: Thảo luận nhóm 4

HS: Lựa chọn, thảo luận trong nhóm và ghi vào tờ giấy

- Đại diện các nhóm trình bày

- HS nêu những kỹ năng lắng nghe thầy cô

- Đóng vai và trình bày.

- Kết luận: Các việc a, b, d, e, g là những việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy giáo, cô giáo.

3. Củng cố dặn dò:

- Về nhà chuẩn bị những câu thơ, bài hát về sự biết ơn thầy giáo, cô giáo.

Luyện tiếng việt

Luyện tập về câu hỏi

I. Mục tiêu:

- Luyện tập nhận biết một số từ nghi vấn và đặt câu với từ nghi vấn ấy.
- Bước đầu nhận biết một dạng câu có từ nghi vấn nhưng không dùng để hỏi.

II. Đồ dùng dạy học:

Chuẩn bị nội dung bài.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu bài.

2. Nội dung.

Bài 1. Đặt câu hỏi cho bộ phận gạch chân.

a)Xi - ôn - cốp - xki thường làm việc trong phòng thí nghiệm.	- Xi - ôn - cốp - xki thường làm việc ở đâu?
b)Mỗi buổi tối Cao Bá Quát thường viết xong 10 trang vở.	-Mỗi buổi tối Cao Bá Quát thường làm gì?
c)Kiên trì luyện tập, chữ Cao Bá Quát mỗi ngày một đẹp.	-Kiên trì luyện tập chữ viết Cao Bá Quát thế nào?

Bài 2: Gạch chân dưới từ nghi vấn trong các câu sau.

- a) Có phải đầu tiên chữ Cao Bá Quát rất xấu không?
- b) Nó có chịu nghe lời tôi đâu!
- c) Em thích quyển sách nào?
- d) Ai trả lời được câu hỏi này?

Bài 3. Đặt câu hỏi cho các từ để hỏi.

- | | |
|-----------------|-------------------------------------|
| a) Ai (cái gì?) | - Ai đã khiến bạn buồn đến như vậy? |
| b) Thế nào? | - Bài toán này làm thế nào nhỉ? |
| c) Đã ... chưa? | - Bạn đã làm bài tập chưa? |
| d) Bao giờ? | - Bao giờ thì đến sinh nhật bạn? |

3. Củng cố - Dặn dò:

- Tóm tắt nội dung, nhận xét giờ. Y/c HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

Luyện toán

Luyện tập: Chia một tổng cho một số

I. Mục tiêu:

- Giúp h/s rèn kĩ năng thực hiện phép chia cho số có một chữ số.
- HS vận dụng thực hành nhanh, thạo.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng nhóm

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- ? Nêu t/c chia một tổng cho một số?
- ? Nêu t/c chia một hiệu cho một số?

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Hướng dẫn luyện tập:

Bài 1: Tính bằng hai cách

- Cho HS nhận xét mọi cách

C1: Tính theo thứ tự thực hiện các phép tính

C2: Vận dụng t/c chia 1 tổng cho 1 số

HS: Làm vở BT

a. $(60 + 4) : 4$

C1: $(60 + 4) : 4 = 64 : 4 = 16$

C2: $(60 + 4) : 4 = 60 : 4 + 4 : 4 = 15 + 1 = 16$

b. $90 : 3 + 9 : 3$

C1: $90 : 3 + 9 : 3 = 30 + 3 = 33$

C2: $90 : 3 + 9 : 3 = (90 + 9) : 3 = 99 : 3 = 33$

Bài 2: tính bằng hai cách(theo mẫu)

mẫu:

$$(35 - 20) : 5 = ?$$

$$C1: (35 - 20) : 5 = 15 : 5 = 3$$

$$C2: (35 - 20) : 5 = 35 : 5 - 20 : 5 \\ = 7 - 4 = 3$$

Bài 3: Bài toán.

Lớp 4a có 36 học sinh chia thành các tổ, mỗi tổ 6 học sinh, lớp 4b có 42 học sinh chia thành các tổ, mỗi tổ 6 học sinh. Hỏi cả 2 lớp có tất cả bao nhiêu tổ?
? BT cho biết gì? BT hỏi gì?

H: Làm nhóm đôi

a. $(42 - 24) : 6$

$$C1: (42 - 24) : 6 = 18 : 6 = 3$$

$$C2: (42 - 24) : 6 = 42 : 6 - 24 : 6 \\ = 7 - 4 = 3$$

b. $(81 - 54) : 9$

$$C1: (81 - 54) : 9 = 27 : 9 = 3$$

$$C2: (81 - 54) : 9 = 81 : 9 - 54 : 9 \\ = 9 - 6 = 3$$

HS; Đọc đề - phân tích đề.

-Lớp làm vở, 1 em làm bảng nhóm.

-Dán bảng và trình bày.

Lớp 4A có số tổ là

$$36 : 6 = 6 \text{ (tổ)}$$

Lớp 4B có số tổ là:

$$42 : 6 = 7 \text{ (tổ)}$$

Cả hai lớp có tất cả số tổ là:

$$6 + 7 = 13 \text{ (tổ)}$$

Đáp số: 13 tổ

3. Củng cố dặn dò.

Nhận xét tiết học. Y/c HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

Thứ tư ngày 26 tháng 11 năm 2014

Buổi sáng

Tin học

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Tập đọc

Chú Đất Nung (Tiếp)

(Theo Nguyễn Kiên)

I. Mục tiêu:

- Đọc chôi chảy, lưu loát toàn bài, biết đọc diễn cảm bài văn, chuyển giọng linh hoạt phù hợp với diễn biến của truyện, đọc phân biệt lời người kể với lời các nhân vật.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Hiểu ý nghĩa câu truyện, muốn làm một người có ích phải biết rèn luyện, không sợ gian khổ, khó khăn. Chú đất nung nhờ giám nung mình trong lửa đã trở thành người hữu ích, chịu được nắng mưa, cứu sống được hai người bột yếu đuối.

- HS tự xác định được giá trị, nhận thức, thể hiện được sự tự tin

II. Đồ dùng:

- Tranh minh họa.

III. Các hoạt động dạy học

1. Bài cũ:

Đọc bài: Chú Đất Nung (Phần 1)

2. Bài mới: Giới thiệu bài